

Số: 152 /KH-UBND

Quận 5, ngày 09 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023

Thực hiện Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023;

Ủy ban nhân dân Quận 5 xây dựng Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh đầu cấp năm học 2022 - 2023 như sau:

A. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH.

1. Chấp hành đúng nguyên tắc tuyển sinh năm học 2022 - 2023 theo Quyết định 773/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023.

2. Tuyên truyền về những chủ trương tuyển sinh đầu cấp của Thành phố và quận đến từng hộ dân trên địa bàn; đặc biệt quan tâm các hộ tạm trú, nhà trọ của công nhân.

3. Đảm bảo 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và khuyến khích học sinh lớp 6, lớp 7 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời xây dựng kế hoạch những năm tiếp theo cho các lớp còn lại cũng được học 2 buổi/ngày.

Tiếp tục phát triển các trường thực hiện chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”. Khuyến khích các trường trung học tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy môn Toán và các môn Khoa học tự nhiên bằng ngoại ngữ nhằm thực hiện chủ trương chủ động hội nhập và thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố. Khuyến khích tổ chức dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam tại các trường trong quận. Triển khai Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

4. Đảm bảo đủ chỗ học cho tất cả số trẻ, số học sinh trong độ tuổi quy định được vào học tại các trường trong Quận 5; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.



5. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn an toàn phòng chống dịch bệnh khi tổ chức công tác tuyển sinh.

6. Việc xét tuyển thực hiện theo nguyên tắc phân tuyển trên cơ sở tạo điều kiện cho học sinh được học tại trường gần nơi cư trú:

- Địa bàn liên phường đối với học sinh mầm non, mẫu giáo và tiểu học.
- Địa bàn liên phường, trường tiểu học đối với học sinh vào học lớp 6.
- Địa bàn trường tiểu học đối với học sinh lớp 6 (có hộ khẩu quận đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học tại Quận 5).

7. Tạo điều kiện thuận lợi khi nộp hồ sơ nhập học, xây dựng phương án tuyển sinh trực tuyến. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

B. CHỈ TIÊU - PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH.

I. Huy động trẻ ra lớp mầm non 5 tuổi và các lớp khác.

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn Quận 5 vào các trường mầm non theo tuyển do Ban tuyển sinh quy định. Đảm bảo chỗ học cho trẻ dưới 5 tuổi, tăng tỷ lệ huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường.

- Đảm bảo tỷ lệ 35% trẻ trong độ tuổi vào nhà trẻ và 90% trẻ 3 tuổi vào lớp mầm, 95% trẻ 4 tuổi vào lớp chồi. Phấn đấu huy động 100% trẻ 5 tuổi vào học lớp lá.

- Sĩ số lớp: 2 giáo viên quản lý 30 - 35 trẻ/mẫu giáo; 20 - 25 trẻ/nhà trẻ; 10 - 15 trẻ/nhóm trẻ.

- Tỷ lệ lớp bán trú: 100%.

- Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ 5 tuổi phải có đủ giáo viên, trang thiết bị và phải thực hiện chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi theo quy định, không tổ chức lớp ghép đối với trẻ 5 tuổi.

- Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh và điều kiện của trường, các trường mầm non có thể cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian nghỉ hè.

1. Chỉ tiêu tuyển sinh.

- Tổng số trường công lập: 18 trường

- Số trẻ sinh năm 2017 trên địa bàn Quận 5: **1.693** trẻ

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng lớp mầm, chồi và các nhóm dành cho trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi (**đính kèm phụ lục 1a, 1b**)

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp Lá (**đính kèm phụ lục 1c**)

2. Triển khai thực hiện.

- Các trường mầm non phối hợp chặt chẽ với Hội đồng giáo dục phường tuyên truyền, vận động và tiếp nhận toàn bộ số trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp

nhằm thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và có kế hoạch đảm bảo cho trẻ 3 tuổi, 4 tuổi và trẻ độ tuổi nhà trẻ được đi học, tăng dần tỷ lệ huy động nhà trẻ đến trường. Phát hành thông báo về nhu cầu tiếp nhận học sinh trên địa bàn theo kế hoạch.

- Tổ chức nhận trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi các trường: Mầm non 12
- Trường Mầm non Vàng Anh tiếp tục thực hiện mô hình “Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế”

2.1 Thời gian tuyển sinh.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2022: Các trường thông báo rộng rãi kế hoạch huy động trẻ của trường mình cho các bậc phụ huynh học sinh.
- Từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 đến ngày 12 tháng 7 năm 2022: Các trường nhận hồ sơ.
- Từ ngày 13 tháng 7 năm 2022 đến ngày 14 tháng 7 năm 2022: Hội đồng tuyển sinh trường xét duyệt.
- Từ ngày 15 tháng 7 năm 2022 đến ngày 18 tháng 7 năm 2022: Hội đồng tuyển sinh Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và phê duyệt.
- Ngày 20 tháng 7 năm 2022: Các trường công bố danh sách.

2.2 Quy định về hồ sơ học sinh.

- Bản sao giấy khai sinh
- Bản sao Hộ khẩu thường trú tại Quận 5 hoặc giấy xác nhận thông tin cư trú diện thường trú hoặc tạm trú KT3 tại Quận 5 còn hạn sử dụng (tính đến thời điểm nhập học theo kế hoạch)
- Đơn xin nhập học có xác nhận cơ quan cha, mẹ đang công tác (Phụ huynh lấy đơn trên trang thông tin điện tử của trường).
- Bộ hồ sơ khám sức khỏe (do nhà trường phát hành theo quy định của Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo).

Lưu ý: khi đến trường làm thủ tục nhập học, phụ huynh mang theo hồ sơ bản chính để đối chiếu nếu không thì thực.

II. Tuyển sinh lớp 1.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn Quận 5 (có hộ khẩu thường trú, giấy xác nhận thông tin cư trú diện thường trú hoặc tạm trú KT3) vào học lớp 1 theo tuyển do Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận quy định.
- Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường tiểu học.
- Thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025.

Tổ chức làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố.

- 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1. Chỉ tiêu tuyển sinh.

- Tổng số trường công lập: 16 trường

- Số trẻ sinh năm 2016 trên địa bàn Quận 5: **1.889** trẻ.

- Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng phường, trường tiểu học (*đính kèm phụ lục 2*)

2. Triển khai thực hiện.

2.1 Thời gian tuyển sinh.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2022: Các trường thông báo rộng rãi kế hoạch tuyển sinh của trường cho các bậc phụ huynh học sinh.

- Từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 đến ngày 15 tháng 7 năm 2022: Các trường tiếp nhận hồ sơ.

- Từ ngày 18 tháng 7 năm 2022 đến ngày 22 tháng 7 năm 2022: Hội đồng tuyển sinh trường xét duyệt.

- Từ ngày 25 tháng 7 năm 2022 đến ngày 29 tháng 7 năm 2022: Hội đồng tuyển sinh Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và phê duyệt.

- Ngày 01 tháng 8 năm 2022: Các trường công bố danh sách tuyển sinh.

2.2 Quy định về hồ sơ học sinh.

- Bản sao giấy khai sinh

- Bản sao Hộ khẩu thường trú tại Quận 5 hoặc giấy xác nhận thông tin cư trú diện thường trú hoặc tạm trú KT3 tại Quận 5 còn hạn sử dụng (tính đến thời điểm nhập học theo kế hoạch)

- Đơn xin nhập học có xác nhận cơ quan cha, mẹ đang công tác (Phụ huynh lấy đơn trên trang thông tin điện tử của trường).

Lưu ý: khi đến trường làm thủ tục nhập học, phụ huynh mang theo hồ sơ bản chính để đối chiếu nếu không thị thực.

2.3 Các trường tiểu học nhận hết số học sinh trong độ tuổi quy định (6 tuổi) có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn (KT3 hộ khẩu gốc tỉnh) tại Quận 5. Không nhận học sinh sớm tuổi.

2.4 Hiệu trưởng các trường chủ động làm việc với Ủy ban nhân dân phường để thống nhất danh sách (có chữ ký của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường) căn cứ theo số lượng phân bổ trẻ 6 tuổi vào trường tiểu học do Phòng Giáo dục và Đào tạo cung cấp.

2.5 Nếu tất cả trẻ 6 tuổi trong phường được phân tuyến vào cùng một trường, Ủy ban nhân dân phường viết giấy gọi trẻ đến trường theo kế hoạch (không cần phân chia khu vực)

2.6 Nếu số trẻ 6 tuổi trên địa bàn phường phải vào nhiều trường tiểu học, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm phân tuyến trường cụ thể cho trẻ cư ngụ trên địa bàn khu phố theo kế hoạch của chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó, phường viết giấy gọi trẻ ra lớp. Đối với những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, Ủy ban nhân dân phường tạo điều kiện thuận lợi để trẻ được đến trường nhằm đảm bảo tỷ lệ huy động 100%.

2.7 Trường hợp học sinh có hộ khẩu tập thể hoặc mới chuyển hộ khẩu hoặc tạm trú KT3 tại Quận 5 kể từ tháng 01 năm 2022, Ban Chỉ đạo tuyển sinh của quận sẽ xem xét phân bổ trường học tùy tình hình cụ thể. Trường hợp tạm trú KT3 phải có hộ khẩu gốc ở tỉnh để đối chiếu. Các trường hợp còn hộ khẩu nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận sẽ xem xét phân bổ trường học tùy tình hình cụ thể.

2.8 Sau khi nhận hết số học sinh theo kế hoạch được giao, nếu còn chỗ, Hội đồng tuyển sinh nhà trường xét và giải quyết nhận thêm học sinh có cha hoặc mẹ là cán bộ, công nhân viên chức đang công tác tại cơ quan, ban ngành, đoàn thể quận với điều kiện vẫn phải đảm bảo sĩ số theo Điều lệ trường tiểu học.

2.9 Trường Tiểu học Bàu Sen tiếp tục thực hiện mô hình “Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế”

3. Lớp 1 tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung).

Tổ chức tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung) cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố.

Đối với các loại hình lớp học tăng cường ngoại ngữ ở tiểu học, hằng năm, Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét, đưa ra khỏi loại hình này các học sinh không theo kịp chương trình và tổ chức khảo sát tuyển bổ sung nhưng phải đảm bảo sĩ số không vượt quá theo quy định.

3.1 Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ trường tiểu học (đính kèm phụ lục 3a).

3.2 Triển khai thực hiện.

- Nhà trường đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp Tăng cường ngoại ngữ để Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định.

- Sĩ số học sinh không vượt trên 35 học sinh/lớp.

a. Tiếng Anh: Thực hiện tại 14/16 trường tiểu học

- Các trường tổ chức lớp tiếng Anh tăng cường trên tinh thần tự nguyện đăng ký của phụ huynh và học sinh theo tuyến được phân bổ.

b. Tiếng Pháp: Tại trường Tiểu học Minh Đạo.

- Tuyển sinh theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trường phát hành thông báo và hồ sơ dự tuyển, không phân biệt học sinh trái tuyến, báo cáo số lượng đăng ký về Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Học sinh được khảo sát theo hướng dẫn và đề thi của Sở Giáo dục và Đào tạo.

c. Tiếng Trung: Tại 4 trường Tiểu học là Huỳnh Kiến Hoa, Nguyễn Viết Xuân, Nguyễn Đức Cảnh và Hùng Vương. Trường tự tổ chức khảo sát, lấy học sinh trong số học sinh đã chính thức được duyệt vào trường (ưu tiên tuyển sinh con em người Hoa).

4. Lớp 1 chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam.

Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” (*đính kèm phụ lục 3b*)

- Học sinh đã được duyệt chính thức vào trường sẽ tham gia hội thảo và đăng ký học theo sự thỏa thuận của phụ huynh với nhà trường.

- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức dạy Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố.

- Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 35 học sinh/lớp.

III. Tuyển sinh lớp 6.

- Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn quận được vào học lớp 6 ở các loại hình trường trên địa bàn quận. Đảm bảo 100% chỗ học cho học sinh trong độ tuổi quy định đang cư trú trên địa bàn quận, đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học được vào học lớp 6 theo tuyến do Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận quy định.

- Không nhận học sinh trái tuyến ngoài địa bàn nếu chưa nhận đủ số lượng học sinh đúng tuyến theo chỉ tiêu phân bổ của Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận.

- Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp.

1. Chỉ tiêu tuyển sinh.

- Căn cứ số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm 2021 - 2022 của các trường tiểu học trên địa bàn Quận 5 và số trẻ cư ngụ trên địa bàn phường,

Phòng Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể cho các trường trung học cơ sở. **(đính kèm phụ lục 4)**

2. Triển khai thực hiện.

2.1 Thời gian tuyển sinh.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2022: Các trường thông báo rộng rãi kế hoạch tuyển sinh của trường cho các bậc phụ huynh học sinh.

- Từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 đến ngày 15 tháng 7 năm 2022: Các trường tiếp nhận hồ sơ.

- Từ ngày 18 tháng 7 năm 2022 đến ngày 22 tháng 7 năm 2022: Hội đồng tuyển sinh trường xét duyệt.

- Từ ngày 25 tháng 7 năm 2022 đến ngày 29 tháng 7 năm 2022: Hội đồng tuyển sinh Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và phê duyệt.

- Ngày 01 tháng 8 năm 2022: Các trường công bố danh sách tuyển sinh.

2.2 Quy định về hồ sơ học sinh.

- Đơn xin nhập học có xác nhận cơ quan cha, mẹ đang công tác (Phụ huynh lấy đơn trên trang thông tin điện tử của trường).

- Bản sao Hộ khẩu thường trú tại Quận 5 hoặc giấy xác nhận thông tin cư trú diện thường trú hoặc tạm trú KT3 tại Quận 5 còn hạn sử dụng (tính đến thời điểm nhập học theo kế hoạch)

- Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bậc tiểu học (bản photocopy, không có sao y).

- Học bạ (bản chính) có kèm giấy khai sinh: Nộp vào trường đúng tuyến được phân bổ. Nếu có nguyện vọng xin chuyển sang trường trái tuyến thì nộp thêm 1 bộ hồ sơ (bản photocopy không cần sao y) vào trường trái tuyến kèm với những hồ sơ như trên.

Lưu ý: khi đến trường làm thủ tục nhập học, phụ huynh mang theo hồ sơ bản chính để đối chiếu nếu không thì thực.

2.3 Trường Trung học Thực hành Sài Gòn: tuyển 245 học sinh, nhận 120 học sinh có hộ khẩu Quận 5 (50% chỉ tiêu tuyển).

2.4 Học sinh trong diện phân tuyến có nguyện vọng xin chuyển sang trường khác phải được sự chấp thuận của Hiệu trưởng trường đi, trường đến và sự đồng ý của Hội đồng tuyển sinh Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 (Ưu tiên diện học sinh có hộ khẩu thường trú tại Quận 5).

2.5 Học sinh trong tuyến không nộp hồ sơ trong thời gian quy định (bất cứ lý do gì) sẽ được Hội đồng tuyển sinh Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 phân bổ lại việc nhập học vào các trường còn chỗ.

2.6 Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn (KT3 hộ khẩu gốc tỉnh) tại Quận 5 nhưng học tại các trường ngoài Quận 5 và học sinh phổ cập giáo

dục được xem xét thực hiện việc phân tuyến do Phòng Giáo Dục và Đào tạo quy định như sau:

- Trường Trung học cơ sở Ba Đình: Ưu tiên Phường 1, 2, 3, 4
- Trường Trung học cơ sở Kim Đồng: Ưu tiên Phường 5, 6, 7.
- Trường Trung học cơ sở Lý Phong: Ưu tiên Phường 8, 9.
- Trường Trung học cơ sở Mạch Kiếm Hùng: Ưu tiên Phường 10, 11.
- Trường Trung học cơ sở Hồng Bàng: Ưu tiên Phường 12 (Phường 12 cũ).
- Trường Trung học cơ sở Trần Bội Cơ: Ưu tiên Phường 12 (Phường 15 cũ), 13, 14

** Lưu ý:*

- Học sinh diện hòa nhập của Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn có hộ khẩu Quận 5 đã hoàn thành chương trình bậc tiểu học, đủ điều kiện sẽ được vào học lớp 6 tại các trường công lập trên địa bàn theo hộ khẩu. Đối với học sinh hòa nhập có hộ khẩu ngoài quận, nhà trường đề nghị phụ huynh liên hệ về các trường trung học cơ sở tại quận, huyện mà học sinh đăng ký hộ khẩu.

- Học sinh các trường dân lập, tư thục, phổ cập đã hoàn thành chương trình bậc tiểu học, đủ điều kiện và có nguyện vọng vào học lớp 6 các trường công lập của Quận 5 sẽ được Hội đồng tuyển sinh Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 sắp xếp vào học tại các trường chưa tuyển đủ chỉ tiêu được giao (ưu tiên diện học sinh có hộ khẩu thường trú tại Quận 5).

3. Lớp 6 tăng cường ngoại ngữ.

- Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ trường trung học cơ sở (*đính kèm phụ lục 5a*)

a. Tăng cường tiếng Anh.

- 100% các trường trung học cơ sở thực hiện.
- Đối với học sinh học hết lớp 5 không học chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học, cần có 1 trong các chứng chỉ quốc tế sau:
 - + FLYERS: từ 10 khiên trở lên.
 - + TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.
 - + Pearson PTE Breakthrough đạt từ 45 điểm trở lên.
 - + Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.
 - + Đạt điểm 6.0 trở lên trong kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp 6 tiếng Anh tăng cường của các trường trung học cơ sở (trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường).

- Đối với học sinh học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học:
 - + Có điểm trung bình môn tiếng Anh tăng cường cả năm (4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết) trên 6.0.
 - + FLYERS: từ 10 khiên trở lên.
 - + TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.
 - + Pearson PTE Breakthrough đạt từ 45 điểm trở lên.
 - + Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.
 - + Đạt điểm 6.0 trở lên trong kỳ thi đầu vào dành cho học sinh lớp 6 tiếng Anh tăng cường của các trường Trung học cơ sở.
 - + Lưu ý: các chứng chỉ trên và kỳ thi đầu vào không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở

b. Tiếng Pháp.

- Học sinh học lớp 5 tăng cường tiếng Pháp tại Trường Tiểu học Minh Đạo đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có điểm kiểm tra định kỳ cuối năm mỗi môn tiếng Việt và Toán đạt từ 8 điểm trở lên của năm học lớp 5 và có điểm trung bình của các môn tiếng Pháp và bằng tiếng Pháp từ 6 điểm trở lên được chuyển thẳng vào lớp 6 tăng cường tiếng Pháp và bằng tiếng Pháp Trường Trung học cơ sở Hồng Bàng (lộ trình A). Học sinh đạt điểm trung bình dưới 6 điểm có thể theo học chương trình tăng cường tiếng Pháp hoặc có thể theo học chương trình tiếng nước ngoài hiện hành.

c. Tiếng Trung.

- Thực hiện tại 2 Trường Trung học cơ sở là Mạch Kiếm Hùng và Trần Bội Cơ.
- Học sinh học chương trình tăng cường tiếng Trung tại các Trường Tiểu học Huỳnh Kiến Hoa, Nguyễn Viết Xuân, Hùng Vương và Nguyễn Đức Cảnh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học và đã được công nhận đạt yêu cầu cấp tiểu học của chương trình.

4. Lớp 6 theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”.

- Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” tại trường trung học cơ sở (*đính kèm phụ lục 5b*)
- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp Chương trình tích hợp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện tại 2 Trường Trung học cơ sở Hồng Bàng và Kim Đồng. Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 35 học sinh/lớp.

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình Tiếng Anh tích hợp.

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đủ năng lực tiếng Anh đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

+ Theo hệ thống Pearson English: học sinh phải có chứng chỉ PTE Young Learner cấp độ Quickmarch (Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao)

+ Theo hệ thống Cambridge English: học sinh phải có chứng chỉ Flyer (số khiên tối thiểu 12/15 khiên).

+ Theo hệ thống ETS: học sinh phải có chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 với số huy hiệu tối thiểu là 3/5 huy hiệu (TOEFL Primary, Step 2, 3 badges).

+ Học sinh phải hoàn tất bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test).

- Nếu chưa đủ chỉ tiêu số lớp tích hợp theo phân bổ, trường Hồng Bàng và Kim Đồng xây dựng kế hoạch tuyển thêm học sinh trong tuyển hoặc trái tuyển (nếu đủ năng lực tiếng Anh theo quy định và phụ huynh cam kết theo học chương trình tích hợp đến hết lớp 9) để Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt.

- Học sinh đã được duyệt chính thức vào trường sẽ tham gia hội thảo và đăng ký học theo sự thỏa thuận của phụ huynh với nhà trường.

IV. Tuyển sinh Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở có thể đăng ký xét tuyển vào học. Căn cứ xét tuyển:

- Điểm tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Điểm tổng kết các môn học 4 năm trung học cơ sở.
- Điểm tổng kết các môn học năm cuối cấp trung học cơ sở.

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm theo các đợt tuyển sinh trong năm do Trung tâm quy định.

V. Tuyển sinh trường chuyên biệt.

1. Đối tượng: Học sinh khiếm thính, chậm phát triển trí tuệ, rối loạn ngôn ngữ, rối loạn phổ tự kỷ, tăng động giảm tập trung chú ý, hội chứng Down, hội chứng Tự kỷ, trẻ có khó khăn trong học tập...từ 5 đến 10 tuổi hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú KT3 Quận 5.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Số lượng học sinh học 2 buổi/ngày: 20 học sinh

3. Thời gian tuyển sinh:

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2022: thông báo tuyển sinh và lịch tiếp nhận hồ sơ.



- Từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 đến ngày 22 tháng 7 năm 2022: Tư vấn phụ huynh học sinh và tiếp nhận học sinh đăng ký nhập học.

- Từ ngày 25 tháng 7 năm 2022 đến ngày 29 tháng 7 năm 2022: Hội đồng tuyển sinh Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và phê duyệt.

- Ngày 01 tháng 8 năm 2022: Công bố danh sách tuyển sinh.

VI. Tuyển sinh các trường tư thực.

Các trường tư thực thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch chủ động của từng trường, không tuyển sinh vượt chỉ tiêu được giao hằng năm và phù hợp với các quy định.

Thời gian tuyển sinh: từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Báo cáo danh sách tuyển sinh khối Mầm non, lớp 1 và lớp 6 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 8 năm 2022.

VII. Tổ chức thực hiện.

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp đến Ủy ban nhân dân 14 phường và các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cha mẹ học sinh.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển sinh ở các trường học thuộc quận thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh theo đúng Kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của quận. Đặc biệt quan tâm kiểm tra công tác tuyển sinh ở các trường có số lượng học sinh đăng ký học nhiều hơn số lượng được nhận vào học.

- Tham mưu quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh của quận để chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường. Thành lập Hội đồng tuyển sinh ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để thực hiện công tác tuyển sinh.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển sinh, giới thiệu và tạo điều kiện để phụ huynh học sinh và học sinh tìm hiểu về trường.

2. Hội đồng tuyển sinh các đơn vị trường học.

- Hiệu trưởng các trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Chú ý việc công khai các tiêu chuẩn, thủ tục, thời gian nhận hồ sơ và thời gian công bố danh sách học sinh được nhận vào học.

- Thông báo công khai việc phân tuyển tuyển sinh do Ủy ban nhân dân quận quy định, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổ chức xét duyệt công khai, đúng tiêu chuẩn đảm bảo công bằng, khách quan. Thành phần như sau:

+ Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.

+ Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng.

+ Thư ký: Thư ký hội đồng trường hoặc chọn trong tổ trưởng chuyên môn.

+ Ủy viên: Chủ tịch Công đoàn cơ sở, tổng phụ trách Đội, các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn học có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và có tinh thần trách nhiệm cao.

- Chấp hành nghiêm việc bố trí bộ phận hướng dẫn thủ tục nhập học và giải đáp thắc mắc của phụ huynh trong thời gian tuyển sinh các lớp đầu cấp theo quy định của kế hoạch này. Thực hiện việc phân công, phân nhiệm các thành viên Hội đồng tuyển sinh nhà trường, công khai thời gian làm việc và đảm bảo lịch làm việc của Hội đồng tuyển sinh tại cơ sở.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường nơi trường trú đóng và các phường có liên quan để tổ chức đưa trẻ đến trường và thực hiện công tác tuyển sinh đạt kết quả tốt.

- Hội đồng tuyển sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở mời đại diện Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân phường cùng tham dự các buổi xét duyệt của Hội đồng trường. Quá trình xét duyệt phải được thực hiện chặt chẽ, nội dung ghi cụ thể trong biên bản.

- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự... cho năm học mới. Giới thiệu và tạo điều kiện để cha mẹ học sinh và học sinh tìm hiểu thông tin về trường, chương trình giảng dạy... trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Sau khi hội đồng tuyển sinh trường xét duyệt, trường lập danh sách (mỗi danh sách 02 bản theo mẫu) gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo thời gian quy định trong kế hoạch.

3. Ủy ban nhân dân 14 phường.

- Thông tin công khai kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp đến nhân dân trên địa bàn. Tuyên truyền những chủ trương tuyển sinh đầu cấp của thành phố, quận đến từng hộ dân trên địa bàn.

- Vận động 100% trẻ em trong độ tuổi ra lớp theo quy định, phổ biến những nguyên tắc, tiêu chuẩn tuyển sinh để nhân dân biết.

- Tổ chức kiểm tra và rà soát danh sách trẻ 5 tuổi vào mầm non và 6 tuổi vào lớp 1 cư trú trên địa bàn phường, đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về tính chính xác và hợp lệ của hồ sơ đăng ký nhập học của trẻ (liên quan đến địa chỉ cư trú).

- Phối hợp với các trường có liên quan để phân bổ học sinh, giải thích, hướng dẫn nhân dân đưa con em học các lớp đầu cấp vào trường phù hợp. Chịu trách

nhiệm giữ gìn an ninh trật tự tại các trường học trên địa bàn trong thời gian diễn ra công tác tuyển sinh.

- Cử nhân sự tham dự các buổi xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh trường.

Ủy ban nhân dân Quận 5 yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường Quận 5 phối hợp tổ chức thực hiện tốt nội dung kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT/TP;
- TT.Quận ủy/Q5;
- TT.UBND/Q5;
- UB.MTTQVN/Q5;
- Ban Tuyên giáo QU/Q5;
- UBND 14 phường/Q5;
- Các trường MN,TH,THCS/Q5;
- Trường CBTL/Q5;
- TT.GDTX-GDNN/Q5;
- VP.UBND/Q5;
- Lưu:VT.GDĐT. *✗* b

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Võ Xuân Kỳ





BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ NHÓM TRẺ

Tên phường	Tên trường MG, MN	Tổng số lớp	Trẻ từ 06 đến 12 tháng		Nhóm trẻ từ 12 đến 18 tháng		Nhóm trẻ từ 18 đến 24 tháng		Nhóm trẻ từ 24 đến 36 tháng		Ghi chú
			Nhóm	Số trẻ	Nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	
1.Trường công lập											
P1	Mầm Non 1	3							3	75	
P2	Mầm Non 2B										
P3	Mầm Non 3	3					1	20	2	50	
P2	MN Vàng Anh	3							3	75	Nhận 30% trẻ P2
P3 + P4	MN Hòa Mi 3	3							3	75	Nhận 30% trẻ P3 và 30% trẻ P4
P5 + P7	Mầm Non 5A	1							1	25	Nhận 40% trẻ P5 và 30% trẻ P7
P5	Mầm Non 5B	1							1	25	
P6	Mầm Non 6	1							1	25	
P7 + P8	MN Sơn Ca	2					1	20	1	25	Nhận 30% trẻ P7 và 40% trẻ P8
P8	Mầm Non 8	3			1	4	1	8	1	25	
P9	Mầm Non 9	4					1	20	3	75	
P10	Mầm Non 10	2							2	50	
P11	Mầm Non 11	1							1	25	
P12	Mầm Non 12	5	1	5	1	15	1	20	2	50	
P12	MN Hòa Mi 2	3							3	75	Nhận 30% trẻ P12
P13	Mầm Non 13	1							1	25	
P14	Mầm Non 14B	2					1	20	1	20	
P12 + P14	MN Hòa Mi 1	4			1	15	1	20	2	50	Nhận 40% trẻ P14 và 30% trẻ P12 (P15 cũ)

Tên phường	Tên trường MG, MN	Tổng số lớp	Trẻ từ 06 đến 12 tháng		Nhóm trẻ từ 12 đến 18 tháng		Nhóm trẻ từ 18 đến 24 tháng		Nhóm trẻ từ 24 đến 36 tháng		Ghi chú
			Nhóm	Số trẻ	Nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	
Tổng công lập		42	1	5	3	34	7	128	31	770	
2. Trường, nhóm ngoài công lập											
P9	Ngôi Nhà Trí Tuệ	2					1	15	1	20	
P10	An Điềm	1							1	25	
P10	Hoa Mai	4			1	15	2	30	1	20	
P11	Việt Trung	1					1	15			
P11	Ngôi Nhà Tư Duy	2					1	15	1	16	
P14	Tuổi Thơ	1							1	15	
P1	NT Ban Mai	2					1	10	1	15	
P6	NT An Bình	4	1	6	1	6	1	15	1	13	
P11	NT Hoa Hồng	2					1	10	1	10	
Tổng ngoài công lập		19	1	6	2	21	8	110	8	134	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

**BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ NHÓM TRẺ - LỚP MẦM VÀ CHỒI**

Tên phường	Tên trường MG, MN	Tổng số lớp	Mầm		Chồi		Ghi chú
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	
1.Trường công lập							
P1	Mầm Non 1	6	3	75	3	90	
P2	Mầm Non 2B	4	2	50	2	60	
P3	Mầm Non 3	5	3	75	2	60	
P2	Mầm non Vàng Anh	8	4	120	4	120	Nhận 30% trẻ P2
P3 + P4	Mầm non Hòa Mi 3	10	5	125	5	150	Nhận 30% trẻ P3 và 30% trẻ P4
P5 + P7	Mầm Non 5A	5	2	50	3	90	Nhận 40% trẻ P5 và 30% trẻ P7
P5	Mầm Non 5B	2	1	25	1	30	
P6	Mầm Non 6	2	1	25	1	30	
P7 + P8	Mầm non Sơn Ca	6	3	75	3	90	Nhận 30% trẻ P7 và 40% trẻ P8
P8	Mầm Non 8	4	2	50	2	60	
P9	Mầm Non 9	6	3	75	3	90	
P10	Mầm Non 10	7	4	100	3	90	
P11	Mầm Non 11	6	3	75	3	90	
P12	Mầm Non 12	4	2	50	2	60	
P12	Mầm non Hòa Mi 2	12	6	150	6	180	Nhận 30% trẻ P12
P13	Mầm Non 13	5	3	75	2	60	
P14	Mầm Non 14B	4	2	50	2	60	
P12 + P14	Mầm non Hòa Mi 1	11	6	150	5	150	Nhận 40% trẻ P14 và 30% trẻ P12 (P15 cũ)
Tổng công lập		107	55	1395	52	1560	

Tên phường	Tên trường MG, MN	Tổng số lớp	Mầm		Chồi		Ghi chú
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	
2. Trường, nhóm ngoài công lập							
P2	Mẫu giáo Mai Anh	13	6	150	7	210	
P9	Mầm non Ngôi Nhà Trí Tuệ	2	1	15	1	15	
P10	Mầm non An Điền	4	2	50	2	60	
P10	Mầm non Hoa Mai	3	2	40	1	25	
P11	Mầm non Việt Trung	2	1	20	1	22	
P11	Mầm non Ngôi Nhà Tư Duy	2	1	16	1	16	
P12	Mẫu giáo Văn Lang	2	1	15	1	20	
P14	Mầm non Tuổi Thơ	2	1	15	1	15	
P1	Nhóm trẻ Ban Mai	0	0	0	0	0	
P6	Nhóm trẻ An Bình	0	0	0	0	0	
P11	Nhóm trẻ Hoa Hồng	0	0	0	0	0	
P14	Nhóm lớp Thiên Phúc	1	0	0	1	22	
Tổng ngoài công lập		31	15	321	16	405	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5



BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ LỚP LÁ

Tên phường	Tổng số trẻ trong phường (5 tuổi)	Tên trường MG, MN	Khả năng nhận		Số trẻ đã đi học			Số trẻ còn phải nhận	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	Ghi chú
			Số lớp	Số trẻ	Số trẻ cư ngụ trên địa bàn phường đang học tại trường	Số trẻ đang học các trường khác trong quận	Số trẻ đang học quận khác			
1. Trường công lập										
P1	175	Mầm Non 1	3	105	31	80	10	54		
P2	173	Mầm Non 2B	2	70	15	46	31	29		Nhận 70% trẻ P2
P3 P4	95 118	Mầm Non 3	3	105	29	60	31	22		Nhận 70% trẻ P3 và 70% trẻ P4
P2		MN Vàng Anh	4	120	20					Nhận 30% trẻ P2 (trường tiên tiến)
P3 + P4		MN Hòa Mi 3	5	175	71					Nhận 30% trẻ P3 và 30% trẻ P4
P5 P7	154 139	Mầm Non 5A	3	105	50	44	17	49		Nhận 50% trẻ P5 và 60% trẻ P7
P5	154	Mầm Non 5B	1	35	10	25	26	16		Nhận 50% trẻ P5
P6	102	Mầm Non 6	1	35	14	30	58	0		
P7 + P8		MN Sơn Ca	3	105	34					Nhận 40% trẻ P7 và 30% trẻ P8
P8	103	Mầm Non 8	2	70	11	18	15	28		Nhận 70% trẻ P8
P9	98	Mầm Non 9	3	105	28	37	33	0		
P10	101	Mầm Non 10	3	105	15	25	34	27		
P11	85	Mầm Non 11	3	105	28	36	16	5		
P12	188	Mầm Non 12	2	70	6	63	51	12		Nhận 70% trẻ P12
P12		MN Hòa Mi 2	5	175	35					Nhận 15% trẻ P12

Tên phường	Tổng số trẻ trong phường (5 tuổi)	Tên trường MG, MN	Khả năng nhận		Số trẻ đã đi học			Số trẻ còn phải nhận	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	Ghi chú
			Số lớp	Số trẻ	Số trẻ cư ngụ trên địa bàn phường đang học tại trường	Số trẻ đang học các trường khác trong quận	Số trẻ đang học quận khác			
P13	136	Mầm Non 13	3	105	16	49	57	14		
P 14	104	Mầm Non 14B	3	105	5	70	17	2		Nhận 90% trẻ P14
P12 + 14		MN Hòa Mi 1	5	175	68					Nhận 10% trẻ P14 và 15% trẻ P12
Tổng công lập			54	1870	486	583	396	258		
2. Trường, nhóm ngoài công lập										
P2		Mai Anh	7	245						
P9		Ngôi Nhà Trí Tuệ	1	25						
P10		An Điềm	2	50						
P10		Hoa Mai	2	50						
P11		Việt Trung	1	25						
P11		Ngôi Nhà Tư Duy	1	16						
P12		Văn Lang	2	50						
P14		Tuổi Thơ	1	15						
P14		Thiên Phúc	2	40						
Tổng ngoài công lập			19	516	0	0	0	0		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5



BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ TỪNG PHƯỜNG, TRƯỜNG TIỂU HỌC

Tên trường Tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Tên phường	Tổng số trẻ 6 tuổi		Số trẻ phải nhận vào lớp 1	Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận						Tỷ lệ huy động	Ghi chú (KT2 đi)
			Thường trú	KT3		Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Số lớp					Tổng số HS		
								Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	Đề án Tiếng Anh tích hợp	Bán trú			
Hàm Tử	CL	Phường 1	160	15	175	6	35		6			6	210	100%	45
Trần Bình Trọng	CL	Phường 2	160	16	151	6	35		6	4	1	6	210	86%	10
Huỳnh Mẫn Đạt	CL				25									14%	
Bàu Sen	CL	Phường 3	74	11	85	6	35		6	5	1	6	210	100%	13
Lê Văn Tám	CL	Phường 4	100		100	3	35		3			2	105	100%	10
Chương Dương	CL	Phường 5	74	45	83	4	35		4	1		4	140	70%	31
Huỳnh Mẫn Đạt	CL				36									30%	
Huỳnh Kiến Hoa	CL	Phường 6	71	6	77	5	35		5	3		5	175	100%	12
Huỳnh Mẫn Đạt	CL	Phường 7	88	3	36	4	35		4	1		3	140	40%	37
Huỳnh Kiến Hoa	CL				27									30%	
Trần Quốc Toàn	CL				27									30%	
Trần Quốc Toàn	CL	Phường 8	79	18	47	5	35		5	2		5	175	48%	16
Phạm Hồng Thái	CL				50									52%	

Tên trường Tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Tên phường	Tổng số trẻ 6 tuổi		Số trẻ phải nhận vào lớp 1	Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận						Tỷ lệ huy động	Ghi chú (KT2 đi)
			Thường trú	KT3		Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Số lớp					Tổng số HS		
								Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	Đề án Tiếng Anh tích hợp	Bán trú			
Phạm Hồng Thái	CL	Phường 9	90	25	82	5	35		5	2		5	175	71%	28
Trần Quốc Toàn	CL				33									29%	
Lý Cảnh Hớn	CL	Phường 10	69	6	53	4	35		4	2		4	140	70%	60
Chính Nghĩa	CL				23									30%	
Chính Nghĩa	CL	Phường 11	172	11	73	10	35		10	4	2	10	350	40%	20
Minh Đạo	CL				73	9	35		9	4	3	9	315	40%	
Nguyễn Viết Xuân	CL				33									20%	
Nguyễn Viết Xuân	CL	Phường 12	158	13	51	5	35		5	2		5	175	30%	36
Hùng Vương	CL				68	6	35		6	3		6	210	40%	
Minh Đạo	CL				34									30%	
Lê Đình Chinh	CL	Phường 13	108	8	116	6	35		6	4		6	210	100%	30
Nguyễn Đức Cảnh	CL	Phường 14	96	12	108	6	35		6	3		6	210	100%	
Văn Lang	DL					4	25		4			4	100		
Tổng cộng			1499	189	1667	94		0	94	40	7	92	3250		348

Hùng Vương nhận học sinh Phường 15 cũ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

**BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ LỚP TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ TRƯỜNG TIỂU HỌC**

Stt	Trường tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp tăng cường	Sĩ số lớp	Số học sinh	Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường)
1	Trần Bình Trọng	Công lập	4	35	140	Tiếng Anh
2	Huỳnh Mẫn Đạt	Công lập	1	35	35	Tiếng Anh
3	Bàu Sen	Công lập	5	35	175	Tiếng Anh
4	Chương Dương	Công lập	1	35	35	Tiếng Anh
5	Huỳnh Kiến Hoa	Công lập	3	35	105	2 Tiếng Anh, 1 Tiếng Trung
6	Trần Quốc Toàn	Công lập	2	35	70	Tiếng Anh
7	Phạm Hồng Thái	Công lập	2	35	70	Tiếng Anh
8	Lý Cảnh Hôn	Công lập	2	35	70	Tiếng Anh
9	Chính Nghĩa	Công lập	4	35	140	Tiếng Anh
10	Minh Đạo	Công lập	4	35	140	3 Tiếng Anh, 1 Tiếng Pháp
11	Nguyễn Viết Xuân	Công lập	2	35	70	1 Tiếng Anh, 1 Tiếng Trung
12	Nguyễn Đức Cảnh	Công lập	3	35	105	2 Tiếng Anh, 1 Tiếng Trung
13	Lê Đình Chinh	Công lập	4	35	140	Tiếng Anh
14	Hùng Vương	Công lập	3	35	105	2 Tiếng Anh, 1 Tiếng Trung
	Tổng số		40		1400	



BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ LỚP THEO ĐỀ ÁN

"DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN TOÁN, KHOA HỌC VÀ TIẾNG ANH TÍCH HỢP CHƯƠNG TRÌNH ANH VÀ VIỆT NAM" TRƯỜNG TIỂU HỌC

Trường tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp thực hiện chương trình	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
Trần Bình Trọng	Công lập	1	35	35	Tiếng Anh tích hợp
Bàu Sen	Công lập	1	35	35	Tiếng Anh tích hợp
Minh Đạo	Công lập	3	105	35	Tiếng Anh tích hợp
Chính Nghĩa	Công lập	2	70	35	Tiếng Anh tích hợp
	Công lập	7	245		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

BẢNG SỐ LIỆU PHÂN TUYỂN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ



Stt	Trường THCS	Khả năng nhận			Tổng số lớp		Lớp Tăng cường				Bán trú	Tiếp nhận học sinh đã học Tiểu học Q5			Ghi chú
		Tổng số lớp	Số hs bình quân / lớp	Tổng số hs tuyển vào lớp 6	Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tiếng Anh tích hợp	Tăng cường Tiếng Anh	Tăng cường Tiếng Pháp	Tăng cường Tiếng Trung		Trường	HK, KT3 Q5	HK ngoài Q5	
1	Ba Đình	12	40	480	-	12	-	2	-	-	8	Hàm Tử	116	47	
												Trần Bình Trọng	21	7	
												Trần Bình Trọng - TCTA	111	69	
												Lê Văn Tám	75	34	
												Huỳnh Mẫn Đạt - TCTA		21	
Cộng		12	40	480	-	12	-	2	-	-	8	501	323	178	
2	Kim Đồng	11	40	440	-	9	2	4	-	-	6	Bàu Sen - TCTA	119	45	
												Bàu Sen - Tích hợp	21	11	
												Trần Bình Trọng - Tích hợp	12	19	
												Huỳnh Mẫn Đạt - TCTA	51		
												Huỳnh Mẫn Đạt	48		
												Chương Dương	57		
												Trần Quốc Toàn - hòa nhập	1		P6
Cộng		11	40	440	-	9	2	4	-	-	6	384	309	75	

Stt	Trường THCS	Khả năng nhận			Tổng số lớp		Lớp Tăng cường				Bản trú	Tiếp nhận học sinh đã học Tiểu học Q5			Ghi chú
		Tổng số lớp	Số hs bình quân / lớp	Tổng số hs tuyển vào lớp 6	Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tiếng Anh tích hợp	Tăng cường Tiếng Anh	Tăng cường Tiếng Pháp	Tăng cường Tiếng Trung		Trường	HK, KT3 Q5	HK ngoài Q5	
3	Lý Phong	9	45	405	-	9	-	2	-	-	9	Trần Quốc Toàn	51	20	2 hòa nhập ngoài quận
												Trần Quốc Toàn - TCTA	41	28	4 hòa nhập ngoài quận
												Phạm Hồng Thái	57	22	
												Phạm Hồng Thái - TCTA	83	34	
												Chương Dương - TCTA	18	10	
												Chương Dương		21	
												Huỳnh Mẫn Đạt		26	
Cộng		9	45	405	-	9	-	2	-	-	9	411	250	161	
4	Mạch Kiềm Hùng	10	45	450	-	10	-	2	-	2	5	Nguyễn Viết Xuân		50	
												Nguyễn Viết Xuân - TCTA		17	
												Nguyễn Viết Xuân - T.Hoa	18	16	
												Huỳnh Kiến Hoa - TCTA	106	36	
												Huỳnh Kiến Hoa - T.Hoa	31	6	
												Chính Nghĩa - TCTA		78	
												Minh Đạo		65	
												Lý Cảnh Hớn		19	
												Lý Cảnh Hớn - TCTA		53	
												Trần Quốc Toàn - Hòa nhập	1		P11
Cộng		10	45	450	-	10	-	2	-	2	5	496	156	340	

Stt	Trường THCS	Khả năng nhận			Tổng số lớp		Lớp Tăng cường				Bán trú	Tiếp nhận học sinh đã học Tiểu học Q5			Ghi chú
		Tổng số lớp	Số hs bình quân / lớp	Tổng số hs tuyển vào lớp 6	Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tiếng Anh tích hợp	Tăng cường Tiếng Anh	Tăng cường Tiếng Pháp	Tăng cường Tiếng Trung		Trường	HK, KT3 Q5	HK ngoài Q5	
5	Hong Bang	18	45	810	8	10	4	4	1	-	9	Chính Nghĩa	56		
												Chính Nghĩa - TCTA	91		
												Chính Nghĩa - Tích hợp	15	43	
												Minh Đạo	125		
												Minh Đạo - TCTA	47	70	
												Minh Đạo - Tích hợp	36	62	
												Minh Đạo - T.Pháp	9	28	
												Lý Cảnh Hón	19		
												Lý Cảnh Hón - TCTA	24		
												Nguyễn Viết Xuân	37		
												Nguyễn Viết Xuân - TCTA	17		
												Trần Quốc Toàn - Hòa nhập	2		P12
Cộng		18	45	810	8	10	4	4	1	-	9	681	478	203	
6	Trần Bội Cơ	15	45	675	12	3	-	2	-	1	3	Nguyễn Đức Cảnh	51	44	
												Nguyễn Đức Cảnh - TCTA	39	27	
												Nguyễn Đức Cảnh - T.Hoa	16	14	
												Lê Đình Chinh - TCTA	96	84	
												Chính Nghĩa		92	
												Hùng Vương - T.Hoa	29		
												Hùng Vương	55	80	
Cộng		15	45	675	12	3	-	2	-	1	3	627	286	341	
Tổng Công lập		75		3,260	20	53	6	16	1	3	40	3,100	1,802	1,298	
7	Văn Lang	3	35	105		3				3	3	-			
Tổng cộng		78		3,365	20		6	16	1	6	43	3,100	1,802	1,298	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5



BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ LỚP TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp tăng cường	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường)
Ba Đình	Công lập	2	90	45	2 TATC
Kim Đồng	Công lập	4	180	45	4 TATC
Lý Phong	Công lập	2	90	45	2 TATC
Mạch Kiềm Hùng	Công lập	4	180	45	2 TATC, 2 T.Trung
Hồng Bàng	Công lập	5	217	45	4 TATC, 1 T.Pháp (37 HS)
Trần Bội Cơ	Công lập	3	135	45	2 TATC, 1 T.Trung
Tổng số		20	892		



**BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ LỚP THEO ĐỀ ÁN
"DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN TOÁN, KHOA HỌC VÀ TIẾNG ANH TÍCH HỢP CHƯƠNG TRÌNH ANH VÀ VIỆT NAM"
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp thực hiện chương trình	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
Kim Đồng	Công lập	2	70	35	
Hồng Bàng	Công lập	4	140	35	
Tổng số		6	210		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5